

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán quản trị (Managerment accounting)
- Mã số học phần: KTKTQT.039
- Số tín chỉ: 03
Số giờ tín chỉ: 45 (Lý thuyết: 27 ; Bài tập: 18)
- Ngành học: Đại học kế toán
- Loại học phần: Bắt buộc
- Bộ môn phụ trách: Kế toán
- Giảng viên phụ trách chính: Nguyễn Thị Thanh Nga
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Nguyễn Tuyết Khanh

2. Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Lý thuyết tài chính tiền tệ.

3. Mục tiêu của học phần:

Mã MT	Nội dung mục tiêu
MT1	Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên một cách tổng quan hoạt động Kế toán quản trị, bao gồm: Lịch sử ra đời và phát triển của kế toán quản trị; các cụ của kế toán quản trị trong việc hỗ trợ nhà quản trị phân tích và ra quyết định về hoạt động của doanh nghiệp.
MT2	Về kỹ năng: Giúp sinh viên phải biết vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kế toán quản trị trong doanh nghiệp, phân tích vấn đề để đề xuất kế hoạch, chiến lược, quyết định kinh doanh cho doanh nghiệp.
MT3	Về thái độ (Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm): Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức, nghiên cứu chế độ và các tài liệu tham khảo để có thể giải quyết các tình huống lý thuyết và bài tập đặt ra, đồng thời chủ động thảo luận, trình bày trên lớp trên cơ sở tự liên hệ các tình huống thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Về kiến thức
CDR1	Hiểu biết những kiến thức chuyên sâu về kế toán quản trị.
CDR2	Triển khai thực hiện được công tác kế toán quản trị.
CDR3	Nhận dạng, phân tích, xử lý tốt các tình huống phát sinh trong lĩnh vực kế toán quản trị của tổ chức

CĐR4	Đánh giá, giám sát, kiểm tra, thẩm định các vấn đề liên quan đến kế toán quản trị.
CĐR5	Tổ chức công tác kế toán quản trị trong các tổ chức phù hợp với đặc thù của các tổ chức
Về kỹ năng	
CĐR6	Sử dụng thông thạo các công cụ CNTT, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp
CĐR7	Có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức kế toán quản trị vào tổ chức, vào các tình huống cụ thể.
CĐR8	Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề về kế toán quản trị.
CĐR9	Có năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp: Có khả năng tự cập nhật kiến thức mới, tự nghiên cứu để áp dụng hiệu quả những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn; Có khả năng tổ chức thực hiện các công việc kế toán phù hợp với đặc thù của tổ chức và đáp ứng yêu cầu của quản lý.
Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)	
CĐR10	Chăm chỉ, nhiệt tình, cẩn thận, linh hoạt, sáng tạo, sẵn sàng đương đầu với khó khăn.
CĐR11	Có trách nhiệm với công việc, với xã hội; có tinh thần học hỏi, cầu tiến, chuyên nghiệp trong công việc. Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội.
CĐR12	Nhận thức được giá trị văn hóa doanh nghiệp, có thái độ hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp.
CĐR13	Chấp hành tốt pháp luật của Nhà Nước, quy chế của doanh nghiệp, cơ quan.

5. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị kiến thức tổng quan về kế toán quản trị, bao gồm: Lịch sử hình thành, phát triển của kế toán quản trị; Phân loại chi phí trong doanh nghiệp; Phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận; Lập dự toán sản xuất kinh doanh; Lựa chọn thông tin trong việc ra quyết định ngắn hạn; Lựa chọn thông tin trong việc ra quyết định dài hạn.

6. Nội dung chi tiết học phần:

Chương	Nội dung
Chương 1	TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ
1.1.	Tổ chức và chức năng của nhà quản trị
1.2.	Kế toán tài chính và kế toán quản trị

1.3.	Các kỹ thuật cơ bản dùng trong kế toán quản trị
Chương 2	CHI PHÍ VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ
2.1.	Khái niệm về chi phí và khái quát các tiêu thức phân loại chi phí
2.2.	Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động
2.3.	Phân loại chi phí theo mối quan hệ giữa chi phí với lợi nhuận xác định từng kỳ
2.4.	Các cách ứng xử chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định
2.5.	Phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí
Chương 3	PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ - SẢN LƯỢNG - LỢI NHUẬN
3.1.	Nội dung của phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận
3.2.	Phân tích điểm hòa vốn
3.3.	Phân tích đòn bẩy kinh doanh
3.4.	Ứng dụng phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận trong việc ra quyết định
Chương 4	LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
4.1.	Khái quát chung về dự toán ngân sách
4.2.	Dự toán tiêu thụ
4.3.	Dự toán sản xuất
4.4.	Dự toán nguyên vật liệu trực tiếp
4.5.	Dự toán lao động trực tiếp
4.6.	Dự toán chi phí sản xuất chung
4.7.	Dự toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4.8.	Dự toán bảng cân đối kế toán
Chương 5	THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VỚI VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH NGẮN HẠN
5.1.	Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định
5.2.	Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra các quyết định ngắn hạn
Chương 6	THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VỚI VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH DÀI HẠN
6.1.	Nội dung của đánh giá các dự án đầu tư dài hạn
6.2.	Thời giá tiền tệ
6.3.	Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra các quyết định dài hạn

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Tổng quan về kế toán quản trị	5	5	0			
2	Chi phí và phân loại chi phí	10	7	3			

3	Phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận	9	5	4			
4	Lập dự toán ngân sách hoạt động kinh doanh	6	3	3			
5	Thông tin kế toán quản trị với việc ra quyết định ngắn hạn	7	3	4			
6	Thông tin kế toán quản trị với việc ra quyết định dài hạn	8	4	4			
	Tổng cộng	45	27	18			

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13
1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đàm thoại gợi mở
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và báo cáo tại lớp

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức:

Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy chế, sinh viên tiếp thu bài giảng tại giảng đường, nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình, giảng viên hướng dẫn làm bài tập mẫu ở lớp. Tham dự đầy đủ các buổi thực hành tại phòng máy tính.

Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

- Về các điều kiện khác:

Trên cơ sở bài giảng của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu các tài liệu tham khảo để làm các bài tập, thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Nguyễn Thị Thanh Nga (2017), Bài giảng Kế toán quản trị, Trường Đại học Quảng Bình (lưu hành nội bộ).
- [2] Phạm Văn Dược (2013), Bài tập và bài giải kế toán quản trị, NXB Lao động.
- [3] Phan Đức Dũng (2013), Bài tập và bài giải kế toán quản trị, NXB Lao động.

10.2. Tài liệu tham khảo

- [4] Đào Xuân Tiên (2007), Giáo trình kế toán quản trị doanh nghiệp, NXB Tài chính.
- [5] Bộ tài chính (2013), 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam, NXB Lao động.

11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Thông tư hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên			Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	TC3	
Trọng số (%)	5 %	35 %			60 %

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	- Điểm danh - Hỏi - đáp - Theo dõi	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i> - Nội dung 1: Chi phí và phân loại chi phí - Nội dung 2: Thông tin kế toán quản trị với việc ra quyết định ngắn hạn - Nội dung 3: Thông tin kế toán quản trị với việc ra quyết định dài hạn	Chấm bài viết	35%
3	<i>Thi kết thúc học phần</i> : Thi viết	Chấm bài thi	60%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13
Điểm danh						x	x	x	x	x	x	x	x
Hỏi - đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Theo dõi	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Kiểm tra thường xuyên	x	x	x	x	x		x	x	x	x			
Thi kết thúc học phần	x	x	x	x	x	x	x	x	x				

GIẢNG VIÊN

TRƯỞNG BỘ MÔN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Nga

Phan Thị Thu Hà

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng